

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST
Ngày 18 - 01 - 2023
V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ GIANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sùng Thị M

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Triệu Minh T
2. Bà Khuất Thị Th

- Thư ký phiên tòa: Bà Mông Thu H - Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Th - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 131/2024/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023 về việc ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXX-ST ngày 15 tháng 12 năm 2023, và quyết định hoãn phiên tòa số 01/QĐ - HPT ngày 27/04/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thanh H;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B;

Địa chỉ: Cùng trú tại Thôn Đoàn Kết, xã Ngọc Đường, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 21/8/2023; bản tự khai ngày 10/10/2023 và quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn B kết hôn ngày 28/10/2022, đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngọc Đường, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang do tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến tháng 4 năm 2023, vợ chồng anh chị bắt đầu phát sinh những mâu thuẫn trong gia đình giữa vợ chồng, giữa con dâu và bố mẹ chồng, giữa con rể và bố mẹ vợ không cùng quan điểm, không cùng tiếng nói chung. Anh B thường xuyên đi làm

ăn xa, không quan tâm đến vợ, trong thời gian chị mang thai, anh B không chăm sóc, quan tâm đến chị. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cổ nứu kéo cũng không hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

- Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Phạm Yên N, sinh ngày 24/11/2023. Sau ly hôn, chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu N đến khi đủ 18 tuổi. Không yêu cầu anh Nguyễn Văn B pH cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản, công nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn anh Nguyễn Văn B không đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án, nên không có ý kiến về quan hệ hôn nhân và nuôi con chung, tài sản chung.

Quá trình Tòa án giải quyết: Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật đối với bị đơn Nguyễn Văn B. Toà án đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú của anh Nguyễn Văn B có đăng ký tạm trú tại thôn Đoàn Kết, xã Ngọc Đường, thành phố Hà Giang và tại Công an xã Ngọc Đường, thành phố Hà Giang, xác định: Anh Nguyễn Văn B có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đoàn Kết, xã Ngọc Đường, anh B thường xuyên không có mặt tại địa phương, không tham gia bất cứ hoạt động nào trên địa bàn thôn. Hiện nay anh B đi đâu, làm gì thì thôn và Công an xã không nắm được vì khi đi anh B không báo cho thôn và Công an xã biết;

Do anh B không đến Tòa án giải quyết vụ án nên Tòa án không thực hiện được việc hòa giải.

* Tại phiên toà: Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh B vắng mặt không có lý do.

* Quan điểm của Đại diện VKS thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang:

- Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Xác minh thu thập chứ cứ đầy đủ, thông báo cho Viện Kiểm sát về việc Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp tổng đạt văn bản tố tụng đúng quy định.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng pháp luật, thủ tục bắt đầu phiên tòa được Thẩm phán thực hiện đúng quy định tại Điều 239 BLTTDS.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, các tài liệu do đương sự cung cấp phù hợp với quy định của pháp tại Điều 70, Điều 71, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết về án phí lệ phí Tòa án, đề nghị:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Thanh H được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

+ Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Thanh H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Phạm Yến N, sinh ngày 24/11/2023. đến khi đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

+ Án phí: Chị Phạm Thị Thanh H phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn B có địa chỉ: Thôn Đoàn Kết, xã Ngọc Đường, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

[2]. Về Sự vắng mặt của bị đơn Toà án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn anh Nguyễn Văn B vẫn vắng mặt tại phiên toà không có lý do, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn B. Ngày 12/12/2023 nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[3]. Về xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án: Đây là vụ án hôn nhân gia đình các đương sự yêu cầu giải quyết về Ly hôn, nuôi con chung. Như vậy, đủ căn cứ xác định quan hệ tranh chấp là Ly hôn, nuôi con chung được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4]. Về nội dung vụ án: Chị Phạm Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn B đăng ký kết hôn ngày 28/10/2022, tại UBND xã Ngọc Đường, thành phố Hà Giang do tự nguyện. Như vậy, hôn nhân giữa chị H và anh B là hợp pháp.

[5]. Lý do chị Phạm Thị Thanh H xin ly hôn: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến tháng 4 năm 2023, vợ chồng anh chị bắt đầu phát sinh những mâu thuẫn trong gia đình giữa vợ chồng, giữa con dâu và bố mẹ chồng, giữa con rể và bố mẹ vợ không cùng quan điểm, không cùng tiếng nói chung. Anh B thường xuyên đi làm ăn xa, không quan tâm đến vợ, trong thời gian chị mang thai, anh B không chăm sóc, quan tâm đến chị. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cố níu kéo cũng không hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

[6]. Xét thấy, yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Thanh H là phù hợp, bởi lẽ: Trong quá trình vợ chồng chung sống, chị H và anh B không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không cải thiện được tình cảm. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm không cùng tiếng nói chung, anh B thường xuyên đi làm ăn xa, không quan tâm đến vợ, trong thời gian chị mang thai, anh B không chăm sóc, quan tâm đến chị từ đó làm cho tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Theo quy định tại Điều 19 - Luật Hôn nhân và Gia đình có quy định “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình...”, nhưng quan hệ hôn nhân của hai anh chị không có sự quan tâm, chia sẻ chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau, vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng. Theo biên bản ý kiến của Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình và trẻ em ngày 15/12/2023; đã xác định được cuộc hôn nhân của chị H - anh B là bất hòa, bất đồng quan điểm sống, anh B bỏ đi không quan tâm đến vợ con, không làm tròn trách Nệm của người chồng, người cha nếu cứ tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân thì cuộc sống của anh chị cũng không có hạnh phúc, mục đích cuộc hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại điều 56 - Luật HN&GD, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh B.

[7]. Về con chung: Chị Phạm Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn B có một con chung là cháu Nguyễn Phạm Yến N, sinh ngày 24/11/2023, ly hôn chị H xin được nuôi dưỡng cháu N. Vì hiện tại cháu N sinh đang dưới 36 tháng tuổi, anh B bỏ đi không quan tâm đến vợ con. Vì vậy, yêu cầu xin nuôi con của chị H là phù hợp nên chấp nhận. Do anh B không có ý kiến về việc nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị H không yêu cầu nên không giải quyết

[9]. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

[10]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết về án phí lệ phí Tòa án, chị H pH chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Thanh H về việc xin Ly hôn, nuôi con chung.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Thanh H được ly hôn anh Nguyễn Văn B.

3. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Thanh H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Phạm Yên N, sinh ngày 24/11/2023. đến khi đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn B không cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định

4. Tài sản chung, công nợ chung: Không có.

5. Về Án phí: Chị Phạm Thị Thanh H pH chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn 300.000đ được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang biên lai số 0001067 ngày 12 tháng 10 năm 2023 (do Tạ Như Thảo nộp thay).

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh HG;
- VKSND tỉnh HG;
- VKSND TP. Hà Giang;
- Các đương sự;
- CC THADS TP. Hà Giang;
- UBND xã Ngọc Đường, TP. Hà Giang;
- Lưu HS;
- Lưu bộ phận.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Sùng Thị M